

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

**Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học**

**ĐỀ TÀI:** Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**Giảng viên hướng dẫn :** Nguyễn Thế Hùng

**Sinh viên thực hiện :** Hoàng Quốc Việt

**Lớp :** 201PLT09A03

**Mã sinh viên :** 22A4060197

**Hà nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021**

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	2
-----------------	---

## NỘI DUNG

### Phần 1: Khái quát lí luận

1.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản về dân tộc.....	3
--	---

1.2. Nội dung cương lĩnh về dân tộc của Mác-Lênin.....	4
--	---

1.3. Vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.....	5
---	---

Phần 2: Thực trạng về vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay.....	7
---	---

### Phần 3: Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc.....	9
--	---

3.2. Chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc.....	10
---	----

3.3. Nhận thức của sinh viên về vai trò của Đảng Cộng sản và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách dân tộc và các thành tựu nước ta đạt được gần đây.....	11
--	----

LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	13
-----------------------	----

KẾT LUẬN.....	14
---------------	----

TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	15
-------------------------	----

## LỜI MỞ ĐẦU

Dân tộc luôn là một vấn đề nhức nhối, dành được nhiều sự quan tâm của nhiều người, các tổ chức, đặc biệt là các nhà cầm quyền, lãnh đạo đất nước. Đối với một số một quốc gia đa dạng thành phần dân tộc như Việt Nam, dân tộc là một trong những vấn đề trọng được Đảng và Nhà nước đặt lên hàng đầu cần phải giải quyết trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Với lý do đó, trong bài tiểu luận này em xin được đưa ra nhận định của bản thân về vấn đề dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Bài viết tập trung nghiên cứu vấn đề dân tộc, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa trên cơ sở lý luận quan điểm của Chủ nghĩa Mác-lênin về vấn đề dân tộc. Trong bài viết được sử dụng các biện pháp duy vật biện chứng: phân tích, tổng hợp, thống nhất logic và lịch sử.

Thông qua bài tiểu luận này em mong rằng mọi người sẽ hiểu rõ hơn về vấn đề dân tộc, có cái nhìn đúng đắn hơn về các chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước, từ đó nắm bắt được tình hình các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay, từ đó có những hành động đúng đắn, một phần nào đó giúp cải thiện quan hệ dân tộc đưa xã hội Việt Nam phát triển nhanh chóng trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

## NỘI DUNG

### Phần 1:

## KHÁI QUÁT LÝ LUẬN

### 1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC

Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mac- Lênin, dân tộc là một quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

Sự ra đời của dân tộc ở Phương Đông và phương Tây có chút khác nhau. Ở phương Tây, dân tộc xuất hiện khi phương thức sản xuất chủ nghĩa tư bản được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến. Ở phương Đông, dân tộc được hình thành trên cơ sở một nền văn hóa .

Khái niệm dân tộc được các nhà phân tích đưa ra rất nhiều nghĩa từ trước đến nay, nhưng trong đó có hai nghĩa phổ biến nhất:

Thứ nhất, dân tộc là một tộc người, là tộc người trong một quốc gia đa dân tộc, là một cộng đồng người có mối quan hệ chặt chẽ và bền vững, cùng chung sinh hoạt kinh tế, cùng sống trên một lãnh thổ nhất định, có ngôn ngữ riêng và các đặc điểm về văn hóa, ý thức nhu nhau. Ở Việt Nam hiện nay, chúng ta gồm 54 dân tộc trải dài khắp đất nước. Ví dụ : Kinh, Tày, Thái,... Theo nghĩa này, dân tộc là một cộng đồng người với ba đặc trưng như:

Một là, cộng đồng về ngôn ngữ: đây là tiêu chí cơ bản để phân biệt các cộng đồng với nhau và là thứ được các dân tộc giữ gìn, phát triển hàng trăm năm nay.

Hai là, cộng đồng về văn hóa: Gồm văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể ở mỗi dân tộc phản ánh truyền thống, phong tục tập quán của dân tộc đó .

Ba là, ý thức tự giác tộc người: là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người và có vị trí quyết định đến sự tồn tại và phát triển dân tộc này.

Thứ hai, dân tộc hay một quốc gia dân tộc là một cộng đồng chính trị-xã hội ổn định, có ngôn ngữ chung và ý thức về sự thống nhất của quốc gia mình, gắn bó với nhau về lợi ích chính trị. Ví dụ: Dân tộc Việt Nam, dân tộc Cuba,...

Theo nghĩa này, dân tộc được phân làm các đặc trưng như sau:

Một là, có chung phương thức sinh hoạt kinh tế. Đây là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc là cơ sở tạo liên kết giữa các cá nhân, tạo nền tảng vững chắc cho dân tộc.

Hai là, có lãnh thổ chung ổn định không tách rời.

Ba là, có sự quản lí của một nhà nước-dân tộc độc lập.

Bốn là, có ngôn ngữ chung của một quốc gia và dùng ngôn ngữ ấy cho việc giao tiếp xã hội và cộng đồng.

Năm là, có nét tâm lí biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc và tạo nên bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia.

Tùy vào từng quốc gia dân tộc mà họ có nhưng xu hướng phát triển một cách riêng biệt để phù hợp với hoàn cảnh và địa vị xã hội.

Ở xã hội hiện nay, xu hướng này được thể hiện ở sự liên minh trên cơ sở lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa để hình thành nên các tổ chức đa dạng như: ASEAN, EU, WHO,...

## 1.2. NỘI DUNG CƯƠNG LĨNH VỀ DÂN TỘC CỦA MÁC-LÊNIN

Nội dung cương lĩnh dân tộc của Mac- Lenin được thể hiện qua ba nội dung:

Thứ nhất, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng: đây là một quyền thiêng liêng của

các dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Các dân tộc lớn hay nhỏ đều có quyền bình đẳng như nhau, hưởng các quyền lợi như nhau.

Để đạt được quyền bình đẳng này, cần loại bỏ tình trạng áp bức bóc lột, đấu tranh chống phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Thứ hai, các dân tộc có quyền tự quyết: các dân tộc được quyền quyết định vận mệnh dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển dân tộc mình. Tuy nhiên quyền này phải được xuất phát từ thực tiễn – cụ thể và phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo thống nhất lợi ích dân tộc và giai cấp công nhân.

Thứ ba, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc: phản ánh sự thống nhất giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, phản ánh sự chặt chẽ chủ nghĩa xã hội yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính. Sự đoàn kết liên hiệp giữa công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Đây là một cơ sở lý luận quan trọng để Đảng và Nhà Nước ta vận dụng chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Chính những cơ sở lý luận này đã được các dân tộc trên toàn thế giới áp dụng một cách triệt để và là tiền đề để tất cả dân được hưởng mọi quyền bình đẳng, không chịu áp bức bóc lột, kì thị và từ đó từng bước đi lên trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### 1.3. VẤN ĐỀ DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY

Trong những năm vừa qua, ở nhiều quốc gia khu vực trên thế giới đã xảy ra vô số các vấn đề liên quan trực tiếp đến vấn đề dân tộc như nạn phân biệt chủng tộc, xung đột sắc tộc, vấn đề này không chỉ xảy ra ở các nước Châu Phi, Trung Đông mà còn là một vấn đề đáng lo ngại của các nước phát triển

như Mỹ và Các nước Châu Âu. Đây không chỉ là vấn đề riêng của một quốc gia nào, mà nó có sự ảnh hưởng to lớn đến tình hình kinh tế-chính trị trên toàn thế giới, làm chậm sự phát triển của xã hội loài người.

Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành của các vấn đề trên rất phức tạp và đa dạng nhưng có thể kể đến một số nguyên nhân chính sau:

Một là, Sự phân biệt chủng tộc xuất phát từ những định kiến với màu da, người nhập cư,, tôn giáo, quan điểm “chủ nghĩa da trắng thượng đẳng” tồn tại giữa lòng các quốc gia phát triển như Mỹ và các nước Châu Âu là một minh chứng rõ nét cho điều đó.

Hai là, do nguyên nhân lịch sử: Đó là những mâu thuẫn được tích tụ từ lâu đời, quan niệm xưa cũ, lạc hậu.

Ba là, Sự vươn lên mạnh mẽ của các dân tộc trên thế giới vô hình trung đẩy một số dân tộc khác rơi vào tình trạng khó khăn, không được tiếp cận với sự phát triển của thế giới, mất bình đẳng.

Bốn là, những cuộc xung đột xảy ra do tác động của các nhà cầm quyền nhằm mục đích chính trị, thao túng nền kinh tế,...

Năm là, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên xô và các nước Đông Âu, sự bành chướng của các nước Tư bản chủ nghĩa gây ra sự mất cân bằng, ổn định cho tình hình chính trị chung trên thế giới.

Để giải quyết vấn đề dân tộc nhất thiết nắm bắt được xu thế phát triển của quan hệ dân tộc, vận dụng đúng đắn quan điểm Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, đặc biệt là vấn đề quyền tự quyết của các dân tộc và chỉ có như vậy mới phần nào đó khắc phục được những vấn đề tiêu cực của quan hệ dân tộc.

## Phần 2:

### THỰC TRẠNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hiện nay, trên đất nước Việt Nam chúng ta gồm 54 dân tộc anh em, trong đó dân tộc Kinh chiếm số lượng đông nhất: chiếm 86,2% dân số toàn quốc (năm 2019), còn lại là 53 dân tộc thiểu số: chiếm 13,8% dân số cả nước. Tỷ lệ số dân ở các dân tộc hiện nay không đồng đều. Với những hộ có dân số ít thì để việc tổ chức cuộc sống và phát triển đang gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc điều khiển dân số ở các dân tộc thiểu số là một việc đáng quan trọng và cần sự vào cuộc của các cấp chính quyền.

Các dân tộc trên đất nước sống xen kẽ với nhau, đây là điều kiện thuận lợi để tăng cường quan hệ dân tộc. Tăng cường việc tiếp thu các truyền thống văn hóa mới lạ, đặc sắc, tuy vậy điều này vẫn phát sinh ra một vài sự việc về tranh chấp lợi ích kinh tế.

Các dân tộc thiểu số thường sinh sống ở các vùng có địa bàn chiến lược quan trọng trên mọi lĩnh vực: kinh tế, an ninh quốc phòng như các vùng vùng sâu vùng xa, biên giới hải đảo. Vì vậy cần có sự hỗ trợ của Đảng và Nhà nước để hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao trình độ hiểu biết để có thể chống lại các thế lực thù địch thường xuyên chống phá cách mạng nước nhà.

Vì sự phân bố không đồng đều này mà trình độ phát triển giữa các dân tộc là không đồng đều. Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa tư tưởng, xã hội ở các dân tộc có sự khác biệt rất lớn. Tuy nước ta đã chuyển sang thời kì công nghiệp hóa hiện đại hóa nhưng nhiều dân tộc vẫn duy trì kinh tế chiếm đoạt, khai thác tự nhiên. Trình độ dân trí của các dân tộc thiểu số vẫn còn kém, điều này khiến họ dễ bị lợi dụng vào các mục đích xấu, nhằm chống phá, phá hoại nhà nước. Tuy không sinh sống cùng nhau nhưng các dân tộc có một truyền thống gắn bó, đoàn kết lâu đời với nhau trong các giai đoạn lịch sử: cùng



nhau đánh thắng kẻ thù xâm lược để giải phóng đất nước. Để làm được điều này thì toàn dân toàn Đảng phải cùng nhau giữ gìn phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, dập tan mọi âm mưu chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

### Phần 3:

## QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH VỀ DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

### 3.1. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Từ khi mới thành lập, vấn đề dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc luôn dành được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước từ đó đã thực hiện nhất quán những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc. Đảng và Nhà nước luôn coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cũng như tiềm năng của từng dân tộc và đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tựu trung lại, quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc được thể hiện ở các nội dung sau:

Một là, vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài, và cấp bách hiện nay của cách mạng Việt nam.

Hai là, các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Ba là, phát triển về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sự nghiệp chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Bốn là, ưu tiên phát triển kinh tế-xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với việc bảo vệ bền

vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc, tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của trung ương và địa phương.

Nhằm là, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, và toàn bộ hệ thống chính trị.

### 3.2. CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Chính sách của Đảng và Nhà Nước về vấn đề dân tộc được thể hiện qua những nội dung sau:

Về cơ sở vật chất: Đảng và Nhà Nước cần chú trọng xây dựng, tân trang lại các cơ sở vật chất trong địa bàn các dân tộc vùng núi, sâu xa, đặc biệt là cơ sở vật chất về vấn đề giáo dục, tạo điều kiện con em vùng núi có kiến thức, phát triển toàn diện về mặt đức-trí-thể-mỹ.

Về an ninh quốc phòng: Tăng cường bộ đội thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, đặc biệt ở các vùng trọng điểm có vị trí chiến lược quan trọng, tuyên truyền, giáo dục cải biến ý thức người dân chống phá lại các thế lực thù địch, chống lại bạo loạn lật đổ. Các tổ chức cán bộ cần quan tâm hơn đến người dân vùng núi không có nhiều sự quan tâm của Đảng, không để họ nghe theo các ý thức hệ phản động nước nhà.

Về mặt chính trị: Cần có sự bình đẳng, liên kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc trên đất nước. Một chính sách về dân tộc đúng đắn sẽ nâng cao tinh thần chính trị của nhân dân, nâng cao tầm hiểu biết về vấn đề dân tộc, để từ đó cùng nhau phát triển đất nước đi lên xã hội chủ nghĩa. Cần xây dựng một tổ chức cơ sở Đảng, chú trọng công tác phát triển đoàn viên là người dân tộc thiểu số. Cần đảm bảo tỉ lệ thích đáng người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quyền lực Nhà nước.

Về mặt kinh tế: Mục tiêu quan trọng nhất bây giờ của toàn Đảng là thúc đẩy phát triển kinh tế các dân tộc ở vùng sâu vùng xa, khó tiếp cận, các vùng dân tộc thiểu số, giảm bớt sự chênh lệch khoảng cách kinh tế giữa các dân tộc với nhau. Theo đó, cần làm tốt công tác định canh, định cư phân bố dân cư hợp lý, thực hiện tốt mục tiêu quốc gia về việc xóa đói giảm nghèo.

Về văn hóa, xã hội: Xây dựng phát triển sự nghiệp giáo dục, giải quyết các vấn đề xã hội còn tồn đọng, tăng cường giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường bảo vệ sức khỏe đời sống nhân dân các dân tộc. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, phát huy vai trò hệ thống chính trị với các dân tộc. Giao lưu với các nền văn hóa mới trên thế giới, xóa bỏ thủ tục lạc hậu, đấu tranh chống tệ nạn xã hội từ đó phát triển đất nước.

Những chính sách của Đảng và Nhà Nước này sẽ chính là tiền đề để cải thiện vấn đề dân tộc, nâng cao quan hệ dân tộc, cải thiện sự chênh lệch của các dân tộc đông dân và các dân tộc thiểu số, giúp tăng cường phát triển kinh tế đất nước trong thời kì giữa của việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên không chỉ Đảng và Nhà Nước mà chính mỗi ý thức của nhân dân cũng là một phần không thể thiếu trong công cuộc đổi mới này.

### **3.3. NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC VÀ CÁC THÀNH TỰU NƯỚC TA ĐẠT ĐƯỢC GẦN ĐÂY**

Đảng Cộng Sản và Nhà Nước chính là lực lượng đi đầu, tiên phong đưa ra những quan điểm, chính sách đúng đắn về vấn đề dân tộc, cải thiện và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc. Đảng và Nhà Nước đã vận dụng những thứ thuần túy nhất, sáng tạo nhất của lí luận chủ nghĩa Mac-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh để có thể đề ra những giải pháp hiệu quả nhất, chính vậy đất nước ta đã đạt được rất nhiều thành tựu về vấn đề dân tộc trong các năm qua:

Nhiều chính sách dân tộc khi đi vào cuộc sống đã phát huy hiệu quả tốt, được đa số đồng bào ủng hộ: Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở các vùng núi phía

Bắc đạt hơn 10%, các miền Nam Trung Bộ là 12%, Tây Nguyên là 12,5%. Mặt bằng sống thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, nhiều hộ vươn lên thoát nghèo và có cuộc sống khá giả. Nhiều giá trị văn hóa ở các dân tộc vẫn được bảo tồn và phát huy đến tận ngày nay. Sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số có bước phát triển mới. Cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp, hệ thống trường học được củng cố, phát triển về quy mô và chất lượng: chế độ cho giáo viên, học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, thu hút được nhiều con em dân tộc đến trường. Về chính trị, quyền bình đẳng giữa các dân tộc theo quy định của Hiến Pháp được thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các dân tộc chung sống hòa thuận với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, tích cực tham gia quá trình phát triển đất nước. Hệ thống chính trị ở các vùng dân tộc thiểu số thường xuyên được kiện toàn, đội ngũ cán bộ được quan tâm quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng phù hợp nhu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ này. Đặc biệt, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số được đảm bảo, mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng được củng cố và phát triển. Các hành động chống phá nhà nước được đẩy lùi, ngăn chặn kịp thời.

#### Phần 4:

### LIÊN HỆ BẢN THÂN SINH VIÊN

Là một sinh viên đang học tập và làm việc trên một trường đại học, chúng ta cần phải hiểu rõ được tính cấp thiết của vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc trong thời kì hiện nay, cần nắm bắt, làm theo các chỉ thị của Đảng và Nhà Nước để góp phần cải thiện vấn đề này. Tuyên truyền với bạn bè, gia đình, xã hội về sự việc một cách khách quan nhất, phát triển các truyền thống văn hóa quý báu của dân tộc, tiếp thu các truyền thống mới từ dân tộc khác, xóa bỏ và không tôn theo các phong tục tập quán lạc hậu cổ hủ, thường xuyên tham gia các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ người dân dân tộc thiểu số, đồng bào mù chữ ở các vùng sâu xa trên tất cả phương diện lĩnh vực, không phân biệt vùng miền đối với các dân tộc khác. Truyền bá tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc đến họ, nâng cao tinh thần nhận thức. Tích cực tham gia chống phá các hoạt động nhằm mục đích tấn công vào cách mạng, đất nước . Đặc biệt mỗi sinh viên cần một ý thức tốt đẹp, luôn luôn nỗ lực học tập với mục tiêu phát triển đất nước, đưa nước ta lên thành một nước phát triển sánh vai với các cường quốc năm châu. Sứ mệnh lịch sử dân tộc không chỉ dựa trên toàn đất nước mà còn dựa vào ý thức mỗi người học sinh, sinh viên nước ta. Hãy luôn ý thức được được yêu cầu, thực tiễn cuộc sống của việc học tập là tính sáng tạo, từ đó tìm tòi đề xuất các ý tưởng sáng kiến giúp đảng nhà nước hoàn thành công việc chính sách của mình một cách hiệu quả hơn.

## KẾT LUẬN

Vấn đề dân tộc, cải thiện quan hệ khối đại đoàn kết dân tộc có một vị trí hết sức quan trọng trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, đây là một trong những nhiệm vụ lâu dài và khó khăn, để giải quyết được vấn đề này cần tiếp thu các lý luận cơ bản trong chủ nghĩa Mac-Lenin về dân tộc, xác định rõ được mục tiêu, trách nhiệm của từng cấp chính quyền, địa phương và đặc biệt ở ý thức mỗi người nhân dân. Thực hiện tốt được điều này sẽ giúp cải thiện kinh tế, xã hội đất nước, đưa đất nước đi lên hội nhập với các cường quốc năm châu. Các dân tộc ở nước ta hiện nay đang cùng đồng bào cả nước cố gắng phát triển vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ văn minh”. Thực hiện chính sách bình đẳng dân tộc, đoàn kết giúp đỡ các dân tộc chính là điều quan trọng nhất trong việc phát triển bền vững đối với một nước gồm nhiều dân tộc như đất nước Việt Nam chúng ta.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học( Năm 2019).
2. Đảng Cộng Sản Việt Nam(2003) Nghị Quyết số 24- NQ/TU' về công tác dân tộc.
3. Tạp chí tổ chức nhà nước về giải quyết vấn đề dân tộc nước ta giai đoạn hiện nay, <https://tcnn.vn/>
4. Chính sách dân tộc tại Việt Nam, <https://m.mattran.org.vn/>